

Nâng cao chất lượng dạy học Học phần Kinh tế chính trị - Mác Lênin ở Trường Đại học Y Dược Đại học Thái Nguyên

Hứa Thanh Bình*; **Nguyễn Ngọc Minh; ***Nguyễn Thị Thủy

*TS. Trường ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên

**ThS. Trường ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên

***ThS. Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

Received: 10/2/2024; Accepted: 15/2/2024; Published: 17/2/2024

Abstract: In recent years, improving the quality of teaching and learning courses of political theories in general and Marxist-Leninist political economics in particular has received great attention, especially since the Decision No. 4890/QĐ-BGDĐT was issued on December 23, 2019, which approved the programs and textbooks of political theory subjects for general use for university-level training in non-political theory majors. The research and teaching the courses has also been observed from many views, based on practical experiences to meet the country's development requirements. Accordingly, this article is to present and discuss some issues about the innovation of teaching methods for the Marxist-Leninist Political Economics courses at the University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University.

Keywords: University of Medicine and Pharmacy; political theories; political economics of Marxism and Leninism; teaching methodology, teaching practice

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Chủ nghĩa Mác - Lênin (CNMLN), tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Bởi vậy, nghiên cứu học tập lý luận CNMLN và tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sâu sắc, hệ thống đã trở thành nhiệm vụ cấp thiết trong toàn Đảng, toàn dân, nhất là đối với thế hệ thanh niên, sinh viên (SV) trong giai đoạn hiện nay. Kinh tế chính trị Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của CNMLN, học phần không chỉ cung cấp cho người học những hiểu biết căn bản, hệ thống của CNMLN về Kinh tế chính trị học, mà còn cung cấp hệ thống quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về con đường phát triển kinh tế cũng như thực tiễn nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Nhận thức được tầm quan trọng đó, từ năm 2019 Bộ GD&ĐT đã ban hành chương trình mới các môn khoa học Mác-Lênin (MLN) vào chương trình học bắt buộc của SV các trường ĐH, CĐ trong cả nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Kinh tế chính trị MLN là môn học bắt buộc, giữ

vai trò quan trọng trong việc hình thành cho người học những phẩm chất tốt đẹp, trực tiếp hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, đạo đức trong sáng, niềm tin, lý tưởng vững chắc cho thế hệ công dân của đất nước. Tuy nhiên trong thực tế còn khá nhiều quan điểm sai lầm khi nói về môn học này. Đối với người học vẫn chưa nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa thực tiễn mà các môn học này mang lại. Vẫn còn tư tưởng coi các môn lý luận chính trị nói chung và Kinh tế chính trị MLN nói riêng chỉ là môn học phụ, môn học điều kiện, chỉ cần học cho hoa loa, tích lũy đủ số tín chỉ để ra trường cùng với đó là tâm lý cho rằng lý thuyết khô khan, cứng nhắc, khó hiểu, khó tiếp thu,... từ đó hình thành cho người học tư duy học để đối phó. Với GV giảng dạy môn học này vẫn còn tồn tại những tư tưởng bảo thủ trong việc ngại đổi mới PP dạy học, bằng lòng với những PP truyền thống nên chưa phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học học phần Kinh tế chính trị MLN của SV Trường Đại học Y Dược, ĐHTN, nhóm tác giả đã tiến hành PP điều tra xã hội học trực tiếp SV ngành Y khoa K54, thời điểm từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 (SV học học phần Kinh tế chính trị MLN ở học

kỳ I năm học 2023 – 2024). Nội dung điều tra gồm:

2.2.1. Mục tiêu và động cơ học tập

- Đây không phải là môn học chính, chỉ cần đủ điểm. Kết quả điều tra cho thấy: 82,5% SV không đồng ý và 17,5% SV đồng ý. Như vậy, phần lớn SV xác định được ý nghĩa thiết thực và tầm quan trọng của môn học, tuy nhiên, gần 1/5 số SV được điều tra vẫn có thái độ phân biệt học phần chuyên ngành với các môn khoa học chính trị, từ đó xác định mục tiêu học tập môn học ở mức thấp, chỉ cần đủ điều kiện qua học phần. Điều này ảnh hưởng đến quá trình học tập và kết quả học tập của học phần.

- Đây là học phần bổ ích, có tính thực tiễn cao, vận dụng tốt vào trong cuộc sống. Kết quả điều tra cho thấy 89,3% SV đồng ý và 10,7% SV không đồng ý. Có thể thấy đa số SV nhận thức và xác định mục tiêu học tập môn học nghiêm túc, tích cực.

- Thực trạng thời gian dành cho môn học:

+ Có 61,8% SV trả lời khi nào kiểm tra và thi mới học; 28,5% SV: một tuần đọc giáo trình một lần; 9,7% SV: mỗi ngày đều học thông qua các phương tiện thông tin khác nhau.

+ Thực trạng về PP học tập môn học: có 52,5% SV cho rằng PP học tập “không quan trọng”; 36,4% SV nhận thấy PP học tập “rất quan trọng”; có 11,1% SV cho là “quan trọng”.

+ Thực trạng về mối liên quan giữa môn học Kinh tế chính trị MLN với chuyên ngành học của SV. Trả lời cho câu hỏi: Môn học có liên quan đến ngành học của bạn không? có 36,4% SV trả lời có “liên quan rất nhiều”; 44,7% thấy có “liên quan”; 18,9% “chưa thấy liên quan gì”.

- Thực trạng thái độ của SV đối với môn học Kinh tế chính trị MLN: có 11,3% SV trả lời “rất thích” môn học; có 38,5% SV trả lời “thích”; 42,8% trả lời “không thích lắm”; 8,3% SV hoàn toàn “không thích”.

- Thực trạng đánh giá độ khó của môn học Kinh tế chính trị MLN của SV. có 14,3% SV trả lời môn học “không khó”; 54,3% SV đánh giá môn học “bình thường”; 23,4% SV cho rằng môn học “khó”; 8,0% SV cho rằng môn học “rất khó”.

2.2.2. Về chương trình đào tạo.

Chương trình đào tạo, nội quy, quy chế được thông báo đầy đủ cho SV: kết quả điều tra cho thấy: 98% SV cho rằng chương trình đào tạo của học phần được sắp xếp và thông báo đầy đủ cho SV. Điều này giúp SV chủ động chuẩn bị nguồn tài liệu đã được thông báo đầy đủ và sắp xếp thời gian hợp lý để học

tập. Quy chế học tập, lượng giá được thực hiện sát thực, phù hợp với đối tượng đặc thù SV khối ngành sức khỏe, đánh giá đúng thực chất, năng lực nhận thức và kết quả học tập của SV.

2.2.3. Về đội ngũ GV

GV thể hiện được trình độ chuyên môn, PP giảng dạy, gần gũi, thân thiện với SV: kết quả cho thấy 90% đồng ý và 10% SV không đồng ý. Để giảng dạy học phần này, giảng viên đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên, đồng thời luôn kết hợp cả PP giảng dạy truyền thống và hiện đại, lấy người học làm trung tâm, tạo sự hứng thú của người học.

Thực trạng việc giảng dạy môn học Kinh tế chính trị MLN. Trả lời cho câu hỏi: “Việc giảng dạy môn học này ở trường như thế nào?”. Chúng tôi nhận được kết quả như sau: có 17,3% SV cho là “rất tốt”; 35,4% cho là “tốt”; 47,3% đánh giá “bình thường”.

2.2.4. Về giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất.

100% SV có giáo trình học tập do Bộ GD&ĐT ban hành xuất bản bản 2021 theo chương trình mới, lên lớp luôn hướng dẫn SV tìm nguồn tài liệu tham khảo phù hợp với bài học và mang tính thời sự tình hình kinh tế xã hội của đất nước.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin.

2.2.1. Với người học.

Thứ nhất, nâng cao năng lực nhận thức, xác định đúng vị trí, vai trò của học phần. Đây không chỉ là môn học bắt buộc, mà là học phần trang bị cho SV thế giới quan khoa học MLN, định hướng tư tưởng đúng đắn, có niềm tin vào công cuộc đổi mới kinh tế đất nước; vận dụng kiến thức tiếp nhận được vào hoạt động thực tiễn và đời sống.

Thứ hai, SV phải có PP học tập thích hợp để đạt hiệu quả cao. SV phải chủ động đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tránh tình trạng học thu động. Học phần Kinh tế chính trị MLN với thời lượng 2 tín chỉ, tuy nhiên khối lượng kiến thức lại lớn, GV trên lớp không thể truyền tải kiến thức sâu rộng được. Do vậy, SV cần dành thời gian tự học, tự nghiên cứu các nguồn tài liệu bổ sung khác nhau, hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu.

Thứ ba, SV nên tạo cho bản thân thói quen trước khi đến lớp phải đọc sách, soạn bài và hoàn thành nhiệm vụ được giao về nhà. Khi lên lớp cần phát huy tính chủ động hỏi bạn bè hoặc GV giải đáp những thắc mắc của mình. Như vậy, sẽ giúp nhớ sâu và lâu

hơn. Bên cạnh đó, một khi chúng ta đã có sự chuẩn sự khi lên lớp bạn sẽ theo dõi và tiếp thu được những kiến thức mà GV truyền đạt.

Thứ tư, luôn có tư duy vận dụng những kiến thức môn Kinh tế chính trị để giải thích các sự vật, hiện tượng, những vấn đề mà cuộc sống đã và đang đặt ra. Đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chuyên ngành Y Dược. Đó là cách chứng minh tính đúng đắn và ý nghĩa thực tiễn mà các tri thức khoa học này mang lại.

2.2.2. Với cơ sở đào tạo.

Đối với cơ sở đào tạo cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ GD&ĐT và ĐHTN, bố trí lớp học không quá 80 SV trong một lớp để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đảm bảo CSVC trong quá trình đào tạo. Thư viện cần có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo của môn học để phục vụ nhu cầu của SV; tích cực lấy ý kiến phản hồi của người học với các PP phù hợp với từng đối tượng, từng chương trình đào tạo. Đây là kênh thông tin quan trọng và phản biện sát thực để GV, cơ sở đào tạo có các biện pháp, PP thích hợp để nâng cao chất lượng đào tạo.

2.2.3. Với GV

Một là, GV phải luôn trau dồi, cập nhật kiến thức mới cũng như tình hình kinh tế xã hội của đất nước để đảm bảo bài giảng luôn mới, sát với thực tiễn biến động của tình hình trong nước và thế giới.

Hai là, tăng cường sự tương tác giữa GV và SV. GV cần tăng cường tổ chức và hướng dẫn người học tự học, tự nghiên cứu để tránh tiếp thu thụ động như hướng dẫn xác định mục tiêu bài học, yêu cầu, nội dung tự học... cần thường xuyên gần gũi, chia sẻ kinh nghiệm, giải đáp kịp thời các thắc mắc của SV.

Ba là, trong bối cảnh nền CNTT hiện đại, các GV phải luôn luôn linh hoạt trong việc sử dụng các PP giảng dạy tính cực, hiện đại. Đa dạng hóa PP giảng dạy, kết hợp nhuần nhuyễn nhiều PP để người học được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, người học được trải nghiệm, được trực tiếp quan sát, thảo luận, giải quyết vấn đề đặt ra theo cách suy nghĩ của mình, vừa thông qua làm việc cá nhân, vừa phải làm việc theo nhóm, từ đó đạt được KN mới, phát huy tiềm năng sáng tạo. Các PP giúp SV học tập chủ động (Active Learning) như:

+ Động não (Brainstorming): GV nêu vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian và cách làm việc; SV làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng. ưu điểm: phát triển tư duy sáng tạo, phản biện, đề xuất giải

pháp.

+ Tổ chức học tập theo nhóm (Group-based learning): GV tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập; Mỗi nhóm nhận nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác thực hiện.

+ Dạy học nêu vấn đề (Problem - based learning): GV xây dựng vấn đề có liên quan đến nội dung dạy học; SV được giao giải đáp vấn đề trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm. Ưu điểm: Xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, truy tìm hướng giải quyết.

Bốn là, giảng dạy Kinh tế chính trị phải luôn kết hợp giữa lý luận bài học với thực tiễn cuộc sống, tính hình kinh tế xã hội của đất nước và trên thế giới; cần tạo không khí mới cho lớp học, tạo điều kiện cho lớp học trở nên sôi động hơn.

3. Kết luận

Với chủ trương đổi mới GDĐT, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GDĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học”. Giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường ĐH là hoạt động đưa tri thức lý luận chính trị “thâm nhập vào quần chúng” nhằm hình thành tư tưởng, niềm tin, ý chí cách mạng, chuyển hóa lý luận thành lực lượng vật chất cải tạo hiện thực. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản chương trình, nội dung, PP giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại. Trường Đại học Y Dược, ĐHTN đã tích cực triển khai Nghị Quyết của Đảng vào công cuộc đào tạo trong nhà trường, đã tích cực triển khai đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, PP dạy học, PP lượng giá...nhằm mục tiêu phát triển nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014), *Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*, số 94 – KL/TW, ngày 28 tháng 3 năm 2014. Hà Nội

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội